

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM TRA HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

Số: 54/2025/TT-DVHP

CÔNG TRÌNH	: SỬA CHỮA HỆ THỐNG KÊNH XÂY XÃ KIÊN MINH, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
CHỦ ĐẦU TƯ	: PHÒNG KINH TẾ XÃ KIÊN MINH
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG	: XÃ KIÊN MINH, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ	: CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC XÂY DỰNG VIÊN ĐÔNG
ĐƠN VỊ THẨM TRA	: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM TRA HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CÔNG TRÌNH : SỬA CHỮA HỆ THỐNG KÊNH XÂY XÃ KIẾN MINH, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
PHÒNG
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG : XÃ KIẾN MINH, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chủ trì thẩm tra: Lương Đức Cường
Chứng chỉ hành nghề số: THX-00029008

CHỦ ĐẠO TƯ



TRƯỞNG PHÒNG

Vũ Hữu Hiệp

ĐƠN VỊ THẨM TRA



GIÁM ĐỐC

Lương Đức Cường

Kiến Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM TRA
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
CÔNG TRÌNH: SỬA CHỮA HỆ THỐNG KÊNH XÂY XÃ KIẾN MINH,
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Kính gửi: Phòng kinh tế xã Kiến Minh

Thực hiện Hợp đồng kinh tế giữa Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và dịch vụ Hải Phòng và Phòng kinh tế xã Kiến Minh về việc thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Sửa chữa hệ thống kênh xây xã Kiến Minh, thành phố Hải Phòng;

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 40/2019/QH14;

- Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

- Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Quyết định số 2595/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND thành phố Hải Phòng về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Căn cứ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán do Công ty cổ phần kiến trúc xây dựng Viễn Đông lập.

Sau khi thẩm tra, Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và dịch vụ Hải Phòng báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công như sau:

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH:

- **Tên công trình:** Sửa chữa hệ thống kênh xây xã Kiến Minh, thành phố Hải Phòng.

- **Cơ quan chủ đầu tư:** Phòng kinh tế xã Kiến Minh

- **Địa điểm xây dựng:** Xã Kiến Minh, Thành phố Hải Phòng.

- **Cơ quan thiết kế:** Công ty cổ phần kiến trúc xây dựng Viễn Đông.

- **Hồ sơ đơn vị thẩm tra nhận được:**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng
1	Thuyết minh báo cáo kinh tế kỹ thuật	01 bộ
2	Dự toán	01 bộ
3	Bản vẽ thiết kế thi công	01 bộ

2. CƠ SỞ THẨM TRA:

2.1 Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng:

* / Tiêu chuẩn, quy phạm áp dụng trong Khảo sát:

- Hệ tọa độ quốc gia VN2000, kinh tuyến trực $145^{\circ}45'$, múi chiều 3° .
- Tiêu chuẩn ngành 96 TCN 43 – 90 Quy phạm Đo vẽ bản đồ địa hình.
- TCVN 8477-2010: Thành phần, khối lượng khảo sát hình trong giai đoạn lập dự án và thiết kế bản vẽ thi công công trình thủy lợi;
- TCVN 8223:2009: Công trình thủy lợi – các quy định chủ yếu về đo địa hình, xác định tim kênh và công trình trên kênh;

* / Tiêu chuẩn, quy phạm áp dụng trong thiết kế:

- QCVN 04-05:2022/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế;
- TCVN 4118:2012: Công trình thủy lợi – hệ thống tưới tiêu – yêu cầu thiết kế;
- TCVN 8305:2009: Công trình thủy lợi - Kênh đất - Yêu cầu kỹ thuật trong thi công và nghiệm thu;
- TCVN 5574:2023 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;
- TCVN 4085:2011 - Kết cấu gạch đá - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu;
- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam;
- Các quy trình, quy phạm hiện hành khác;

2.2 Đơn giá, chế độ chính sách áp dụng:

- Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 11/2021/TT-BXD.

- Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

- Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình;

- Thông tư 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng

Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/08/2024 của Bộ xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức ban hành tại Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng;

- Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD, Thông tư 11/2021/TT-BXD, Thông tư 13/2023/TT-BXD;

- Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/05/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Nghị định số 175/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

- Quyết định số 152/2025/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Căn cứ Quyết định số 2595/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND thành phố Hải Phòng về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Quyết định 479/QĐ-SXD ngày 1/11/2024 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn TP Hải Phòng năm 2024;

- Quyết định số 508/QĐ-SXD ngày 4/11/2024 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng về việc Công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2024;

- Khối lượng dự toán theo Hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công.

3. QUY MÔ XÂY DỰNG, CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA DỰ ÁN:

- Sửa chữa tuyến kênh sau trạm bơm Đại Đồng, chiều dài 609,3m, chiều rộng lòng kênh B=0,7m.

- Sửa chữa tuyến kênh sau trạm bơm Đại Đồng 2 (đoạn 1), chiều dài 446,2m, chiều rộng lòng kênh B=0,7m.

- Sửa chữa tuyến kênh sau trạm bơm Đại Đồng 2 (đoạn 2), chiều dài 500m, chiều rộng lòng kênh B=0,7m.

(Các chi tiết khác theo hồ sơ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công)

4. KẾT QUẢ THẨM TRA HỒ SƠ BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT:

4.1 Năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện thiết kế:

- Tổ chức thực hiện lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công là Công ty cổ phần kiến trúc xây dựng Viễn Đông có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và chứng chỉ năng lực tổ chức hoạt động xây dựng trong đó có ngành nghề khảo sát địa hình và

thiết kế kiến trúc, kết cấu, điện nước các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp;

- Các cá nhân chủ trì thiết kế các bộ môn đều có chứng chỉ hành nghề phù hợp với lĩnh vực phụ trách và còn thời hạn pháp lý:

ST T	Họ và tên chủ trì bộ môn	Chức danh đảm nhiệm	Số chứng chỉ	Nhận xét
1	Trần Đình Vinh	Kiến trúc sư – Chủ nhiệm thiết kế	THN-KTS00080 cấp ngày 25/01/2024	Đạt
2	Nguyễn Hữu Cường	Kỹ sư - chủ trì thiết kế	HTV-00029047 cấp ngày 25/01/2022;	Đạt
4	Vũ Thị Huế	Kỹ sư - chủ trì lập dự toán	KTE-00185691 cấp ngày 15/04/2024	Đạt

4.2 Sự hợp lý của giải pháp thiết kế:

- Hồ sơ bản vẽ thi công được lập tuân thủ theo các tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành của nhà nước, thể hiện tương đối đầy đủ, rõ ràng, chi tiết.

- Giải pháp kiến trúc hợp lý, phù hợp với công năng và yêu cầu an toàn cho người sử dụng;

- Kết cấu chịu lực của công trình đảm bảo an toàn lực và sử dụng bình thường;

- Hệ thống điện, nước đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng bình thường.

- Giải pháp thiết kế hợp lý và cơ bản đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật.

4.3 Sự hợp lý của thiết kế đảm bảo tiết kiệm chi phí trong xây dựng công trình:

- Việc thẩm tra dự toán chi phí tuân thủ theo nguyên tắc sau:

+ Kiểm tra việc bóc khối lượng có phù hợp với bản vẽ thiết kế: Đơn vị tư vấn đã tính toán các khối lượng trong dự toán là tương đối chính xác, phù hợp với nội dung trong bản vẽ thiết kế. Tuy nhiên còn một số khối lượng sai sót đơn vị thẩm tra đã đề nghị đơn vị tư vấn thiết kế điều chỉnh lại để phù hợp với khối lượng trong bản vẽ thiết kế;

+ Kiểm tra việc áp dụng mã hiệu công việc có phù hợp với nội dung công việc: Đơn vị tư vấn đã áp dụng các mã hiệu định mức là tương đối chính xác, phù hợp với nội dung cải tạo trong bản vẽ thiết kế. Tuy nhiên còn một số mã hiệu định mức chưa phù hợp đơn vị thẩm tra đã đề nghị đơn vị tư vấn thiết kế điều chỉnh lại để phù hợp với nội dung công việc;

+ Kiểm tra việc áp dụng các định mức tư vấn khác: Đơn vị tư vấn thiết kế đã sử dụng phù hợp theo đúng Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng, Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/05/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

+ Kiểm tra việc áp dụng giá vật liệu tại thời điểm ban hành hồ sơ có phù hợp với mặt bằng giá thị trường: Căn cứ công bố giá vật liệu xây dựng Sở Xây dựng Hải Phòng Tháng 11 năm 2025 và giá thị trường địa bàn xã Tân Minh tại thời điểm, đơn vị thẩm tra đã đề nghị đơn vị tư vấn thiết kế điều chỉnh lại một số giá vật liệu tại thời điểm ban hành hồ sơ;

Sau khi tiến hành theo nguyên tắc trên, giá trị thành tiền của dự toán được thẩm tra như sau:

T T	Nội dung	Giá trị đề nghị thẩm tra	Giá trị sau thẩm tra	Tăng (+) Giảm (-)
1	Chi phí xây dựng	1.999.006.000	1.997.925.000	-1.081.000
2	Chi phí QLDA	65.232.000	65.232.000	0
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	239.861.000	239.904.000	43.000
4	Chi phí khác	13.214.000	13.328.000	114.000
	Tổng cộng	2.317.313.000	2.316.389.000	-924.000

(Bảng chữ: Hai tỷ, ba trăm mười sáu triệu, ba trăm tám mươi chín nghìn đồng chẵn./.)

5. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được lập tuân thủ theo các tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành; Phương án kết cấu và giải pháp thiết kế kết cấu các hạng mục đảm bảo khả năng chịu lực, an toàn cho công trình và cho công trình lân cận;

- Hồ sơ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (đã đóng dấu thẩm tra và gửi kèm theo báo cáo này) đủ điều kiện để xem xét trình phê duyệt;